**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II- MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1. Vùng Đông Nam Bộ có diện tích 23.550 km2. Năm 2002, dân số 10,9 triệu người. Vậy mật độ dân số là bao nhiêu ?**

A. 364 người/km2. B. 436 người/km2.

C. 463 người/km2. D. 634 người/km2.

**Câu 2. Giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh chiếm**

 A. khoảng 30 % giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

 B. khoảng 40 % giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

 C. khoảng 50 % giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

 D. khoảng 55 % giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

**Câu 3.Vùng Đông Nam Bộ, ngành công nghiệp trọng điểm sử dụng nhiều lao động là**

 A. ngành khai thác nhiên liệu.

 B. ngành điện sản xuất và cơ khí.

 C. ngành vật liệu xây dựng và hóa chất.

 D. ngành chế biến lương thực, thực phẩm và dệt may.

**Câu 4. Trung tâm công nghiệp khai thác dầu khí ở vùng Đông Nam Bộ là**

  A. thành phố Hồ Chí Minh.

 B. Biên Hòa.

  C. Bà Rịa-Vũng Tàu.

 D. Bình Dương.

**Câu 5.** **Vùng Đồng bằng sông Cửu long, ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao là**

 A. chế biến lương thực, thực phẩm. B. vật liệu xây dựng.

 C. sản xuất vật liệu xây dựng. D. cơ khí nông nghiệp.

**Câu 6. Ngành nào trong các ngành sau đây không phải là ngành dịch vụ chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long ?** A. Xuất nhập khẩu.
 B. Bưu chính viễn thông.
 C. Vận tải thuỷ.
 D. Du lịch sinh thái..

**Câu 7. Loại đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là**

A. đất xám.

 B. đất phù sa ngọt.

  C. đất phèn, đất mặn.

 D. đất ba dan.

**Câu 8.** **Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đông dân đứng thứ mấy cả nước ?**

 A. Nhất.

 B. Nhì.

 C. Ba.

 D. Tư.

**Câu 9.** **Sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Cửu Long chiếm khoảng**

 A. 35% so với cả nước.

 B. 40% so với cả nước.

 C. 45% so với cả nước.

 D. 50% so với cả nước.

**Câu 10. Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong kiểu khí hậu**

 A. cận xích đạo.

 B. nhiệt đới.

 C. ôn đới.

 D. xích đạo.

**Câu 11. Thành phần dân cư của đồng bằng sông Cửu Long ngoài người Kinh, người Khơ-me, người Hoa còn có**

 A. người Tày.

 B. người Lào.

 C. người Dao.

 D. người Chăm.

**Câu 12. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là**

A. Mỹ Tho.

B. Long Xuyên.

C. Cần Thơ.

D. Cà Mau.

**Câu 13** **Hãy điền những cụm từ thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng:**

Đồng bằng sông Cửu Long nằm liền kề phía Tây vùng ……………………………, phía Bắc Giáp

 …………………..............., phía Tây Nam giáp............................................., phía Đông Nam giáp .................................................

**Câu 14. Trung tâm kinh tế nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?**

 A. Biên Hoà B. Cà Mau C. Mỹ Tho D. Long Xuyên

**Câu 15:** **Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành:**

 A. Sản xuất vật liệu xây dựng. B. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

 C. Công nghiệp cơ khí. D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 16: Thành phố nào sau đây không có cảng biển?**

A. Nha Trang. B. Vinh. C. Cần Thơ. D. Qui Nhơn.

**Câu 17:** **Tính từ đất liền ra, các bộ phận thuộc vùng biển nước ta lần lượt là..**

A. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế.

B. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế.

C. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

D. nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải.

**Câu 18:** **Ô nhiễm môi trường biển không dẫn đến hậu quả:**

A. làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển.

B. ảnh hưởng xấu đến chất lượng các khu du lịch biển.

C. tác động đến đời sống của ngư dân.

D. Mất một phần tài nguyên nước ngọt.

**Câu 19:** **Ý nghĩa về mặt an ninh quốc phòng của các đảo và quần đảo là…**

A. cơ sở để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi thủy sản.

B. hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển, hội nhập với thế giới.

C. tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân vùng đảo.

D. cơ sở để khẳng định chủ quyền nước ta trên vùng biển và thềm lục địa.

**Câu 20:Vịnh biển đầu tiên của Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới là:**

A. Vịnh Hạ Long B. Vinh Nha Trang

C. Vịnh Vân Phong D. Vịnh Cam Ranh

**Câu 21:** **Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào?**

A. Cà Mau. B. Long An.

C. Kiên Giang. D. Đồng tháp.

**Câu 22:** **Khoáng sản vô hạn ở vùng biển nước ta là:**

A. Dầu, khí B. Titan C. Cát thủy tinh D. Muối

**Câu 23:** **Nghề** **làm muối của nước ta phát triển mạnh ở đâu?**

A. Quảng Trị, Quảng Bình. B. Quảng Nam, Khánh Hoà.

C. Quảng Ngãi, Bình Định. D. Ninh Thuận, Quảng Ngãi.

**II. TỰ LUẬN**

  **Câu 1.** Trình bày tình hình khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản ở vùng biển nước ta. Tại sao phải đẩy mạnh khai thác hải sản ở vùng biển sâu xa bờ ?

 **Câu 2.**Dựa vào bảng số liệu sau :

 Cơ cấu kinh tế của Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2002 (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Nông, lâm, ngư nghiệp | Công nghiệp-xây dựng | Dịch vụ |
| 100,0  | 1,7 | 46,7 | 51,6 |

 Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của Thành Phố Hồ Chí Minh và nêu nhận xét.

**Câu 3.**  Dựa vào Atlat địa lý Việt nam và những kiến thức đã học em hãy:

a) Trình bày vấn đề phát triển ngành du lịch biển đảo ở nước ta (Tiềm năng, tình hình phát triển và phương hướng).

 b) Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo?

**Câu 4.** Cho bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Toàn vùng | Đất phù sa | Đất phèn, đất mặn | Đất khác |
| Diện tích (triệu ha) | 4 | 1,2 | 2,5 | 0,3 |
| Tỉ lệ (%) |  |  |  |  |

a) Tính tỉ lệ các loại đất ở Đồng bằng sông Cửu Long .

b) Nêu tầm quan trọng của việc cải tạo đất phèn đất mặn.

**---HẾT---**